

Bản án số: 53/2021/DS-ST
Ngày: 29/4/2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Thư
2. Bà Lê Như Nguyệt

Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2020/DSST ngày 02/10/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 26/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa 27/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dư Trọng H, sinh năm 1975; địa chỉ: 13/34 đường X1, Phường Y1, quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Liêu Quốc T, sinh năm 1998; địa chỉ: 37 đường X2, Phường X2, Quận Z2, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2020, các bản tự khai của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/09/2019, ông Dư Trọng H có cho ông Liêu Quốc T vay số tiền 106.800.000 đồng (một trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng), hợp đồng vay có công chứng không quy định lãi suất, thời hạn trả ngày 07/10/2019.

Sau khi hết thời hạn trả tiền vay từ 07/10/2019 đến nay ông T không trả nợ theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Nay ông H yêu cầu ông T trả ngay số tiền 106.800.000 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu tám trăm nghìn đồng), và yêu cầu trả lại chậm trên số nợ gốc theo mức lãi suất là 0,83%/ tháng, tạm tính từ tháng 10/2019 cho đến tháng 8/2020.

Tạm tính lãi 10 tháng là 8.864.000 đồng, tổng cộng ông H yêu cầu ông T trả số tiền 115.664.000 đồng.

Yêu cầu trả một lần lần và trả ngay sau khi có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Cụ thể như sau ông Dư Trọng H yêu cầu Tòa án buộc ông Liêu Quốc T phải trả cho ông Dư Trọng H ngay số tiền 106.800.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo đúng quy định của Nhà nước tính từ ngày không trả (07/10/2019) đến ngày 29/4/2021 tính tròn là 18 tháng, theo lãi suất chậm trả là 10% /năm tương đương 0,83%/tháng với công thức tính là: Số tiền vay x số tháng x lãi suất.

Như vậy theo công thức trên tính từ ngày 07/10/2019 đến ngày 29/4/2021 tính tròn là 18 tháng tiền lãi chậm thanh toán mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn theo công thức trên là 106.800.000 đồng x 18 tháng x 0,83%/tháng = 15.955.920 đồng.

Như vậy tổng số tiền mà ông T phải trả cho ông Dư Trọng H tạm tính đến thời điểm hiện tại là: 106.800.000 + 15.955.920 = 122.755.920 đồng.

Yêu cầu ông T phải trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về nội dung giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên, Thẩm phán vi phạm thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn theo khoản 1 Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa ông Dư Trọng H và ông Liêu Quốc T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn là ông Liêu Quốc T có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 11 nên căn cứ theo Điểm a, Khoản 1, Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt không đến Tòa án mà không có lý do dù Tòa án đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định pháp luật, nhưng đến phiên tòa lần thứ hai mà bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ bản chính hợp đồng cho vay tiền ghi ngày 27/9/2019 có chữ ký và dấu vân tay của ông Liêu Quốc T được chứng thực tại Phòng công chứng số 6, Thành phố Hồ Chí Minh số công chứng 17680, quyền số 09/TP/CC-SCC/HĐGD, hai bên thỏa thuận vay không có lãi suất, thời hạn trả 07/10/2019 nên có cơ sở xác định ông T có vay của nguyên đơn số tiền 106.800.000 đồng và khoản vay đã đến hạn thanh toán. Căn cứ theo quy định tại Khoản 4 Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015 thì đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không lãi suất. Theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng vay tài sản thì tất cả các khoản vay đều đã đến hạn, căn cứ Khoản 1 Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015 “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Do bị đơn chưa trả cho nguyên đơn số tiền 106.800.000 đồng, vì vậy yêu cầu của ông Dư Trọng H yêu cầu ông Liêu Quốc T phải trả số nợ 106.800.000 đồng đã vay là có cơ sở.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã ban hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ghi rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn cũng như các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và gửi cho ông Liêu Quốc T. Các tài liệu vừa nêu Tòa án đã niêm yết theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông T cố tình vắng mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến đối với nội dung trình bày của nguyên đơn. Do vậy, theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản đối thì nguyên đơn không có nghĩa vụ phải chứng minh, chứng cứ này được xem là có giá trị và được sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án. Việc bị đơn không đến Tòa án là đã từ bỏ quyền được chứng minh, phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về số nợ được chấp nhận.

Về lãi chậm thanh toán, Nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán từ ngày 07/10/2019 đến ngày xét xử là 29/4/2021 là 18 tháng theo mức lãi suất 0,83%/tháng $106.800.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ tháng} \times 0,83\% = 15.955.920 \text{ đồng}$. Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

Căn cứ khoản 4 Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015 và theo Khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015 do hợp đồng vay các bên không thỏa thuận về mức lãi suất nên áp dụng mức lãi suất chậm trả là 10%/năm (0,83%/tháng).

Do đó nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán từ ngày 07/10/2019 đến ngày xét xử là 29/4/2021 tính tròn là 18 tháng theo mức lãi suất 0,83%/tháng $106.800.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ tháng} = 15.955.920 \text{ đồng}$ là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 122.755.920 đồng (một trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm hai mươi đồng, trong đó nợ gốc là: 106.800.000 đồng và lãi chậm thanh toán tính đến ngày 29/4/2021 là 15.955.920 đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: “bị đơn phải chịu án phí trên số tiền mà nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận là 122.755.920 đồng (một trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm hai mươi đồng).

Vì vậy, số tiền án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là 6.137.796 (sáu triệu một trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi sáu) đồng, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho ông Dư Trọng H số tiền án phí đã nộp là 2.891.600 đồng (Hai triệu tám trăm chín mươi một nghìn sáu trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0015768 ngày 01/09/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 267 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1, 4, 5 Điều 466 của Bộ Luật Dân sự 2015, Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Dư Trọng H, buộc ông Liêu Quốc T trả cho ông Dư Trọng H số tiền 122.755.920 đồng (một trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm hai mươi đồng), trong đó nợ gốc là: 106.800.000 đồng và lãi chậm thanh toán tính đến ngày 29/4/2021 là 15.955.920 đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp ông Liêu Quốc T chậm thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì ông T còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả cho ông H theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Ông Liêu Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.137.796 (sáu triệu một trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi sáu) đồng, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho ông Dư Trọng H số tiền án phí đã nộp là 2.891.600 đồng (Hai triệu tám trăm chín mươi một ngàn sáu trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0015768 ngày 01/09/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bị đơn nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lại Thị Thu Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Thu Thủy